

Số: 345/BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 02 năm 2021

## BÁO CÁO TỔNG HỢP PHẢN BIỆN

Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Công văn số 984/UBND-NN ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ phản biện các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, chính sách năm 2021, trong đó có *"Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững giai đoạn 2021 – 2025"* (sau đây viết tắt là Kế hoạch);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 99/SKH-CN-TCKH ngày 22/01/2021 về việc đề nghị phản biện Kế hoạch, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn các chuyên gia, thành viên Hội đồng phản biện một cách kỹ lưỡng; đồng thời đã cung cấp đầy đủ tài liệu cho các thành viên nghiên cứu. Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội đã họp và thống nhất thông qua báo cáo phản biện, xin báo cáo kết quả như sau:

### I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

1. Về bố cục: Kế hoạch có bố cục tương đối hợp lý, gồm 04 phần: (1). Mục tiêu; (2). Nội dung; (3). Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; (4). Tổ chức thực hiện và 03 phụ lục kèm theo.

2. Về nội dung: Cơ quan soạn thảo đã căn cứ vào các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; kết quả đánh giá tình hình thực hiện khâu đột phá giai đoạn 2016 – 2020 (*Báo cáo số 203/BC-BCS, ngày 31/7/2020 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, đánh giá tình hình thực hiện khâu đột phá về nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020*) để xây dựng Kế hoạch. Trên cơ sở đó, các nội dung đề ra trong Kế hoạch có cơ sở khoa học và thực tiễn, phù hợp với các quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) trong giai đoạn mới hiện nay, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KH&CN

vào sản xuất, đời sống; chủ động tích cực ứng dụng các công nghệ mới của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021- 2025, từ đó đã xác định nội dung, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện Kế hoạch và phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành trong tỉnh để triển khai thực hiện.

Nhìn chung, Kế hoạch đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện để Kế hoạch có cơ sở khoa học và có tính khả thi khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

## II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

**1. Về tên của Kế hoạch:** Đề nghị bổ sung nội dung "theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025" vào tên của Kế hoạch để được tên đầy đủ là: "Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025".

**2. Về bố cục:** Đề nghị chỉnh sửa để đảm bảo sự thống nhất cấu trúc giữa mục tiêu và nội dung trong Kế hoạch vì: Cấu trúc phần mục tiêu cụ thể và cấu trúc phần nội dung của Kế hoạch không khớp nhau. Cụ thể là: Phần I.2. Mục tiêu cụ thể có 2 nhóm mục (2.1. *Về nâng cao năng lực KH&CN và đổi mới sáng tạo*; 2.2. *Về Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN và đổi mới sáng tạo*) nhưng trong Phần II. Nội dung lại có 3 mục, trong đó mục II.1 và II.3 khớp với Phần I.2. Mục tiêu cụ thể (2.1 và 2.2), còn mục II.2. *Về thu hút các dự án sản xuất kinh doanh...* không có trong phần Mục tiêu cụ thể. Để tương thích đầy đủ giữa phần Mục tiêu cụ thể và phần Nội dung, tại phần Mục tiêu cụ thể cần bổ sung thêm mục tiêu 2.3. có nội dung là: *"2.3. Thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh sản phẩm có hàm lượng KH&CN cao, ứng dụng một số công nghệ mới của Cuộc CMCN 4.0 trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và dịch vụ"* và các chỉ tiêu cụ thể cần phải đạt cho mục tiêu này (nêu những loại công nghệ cụ thể cần đạt được).

### 3. Về nội dung:

#### 3.1. Mục tiêu (trang 1-2):

3.1.1. Mục tiêu chung (trang 1): Cần bám sát vào Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025; đề nghị bổ sung, sửa thành: "*Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống. Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, làm động lực để phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới, các công nghệ tiên tiến của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), để tạo đột phá trong phát triển các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các*

ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, nhằm thực hiện thắng lợi 1 trong 3 khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đề ra".

3.1.2. Mục tiêu cụ thể (trang 1-2):

- Ý thứ nhất, Tiểu mục 2.1 (trang 1) và tại khổ thứ 2 (trang 6): "... ươm tạo được ít nhất 30 doanh nghiệp sản xuất phần mềm, nội dung số" tuy nhiên, tại dòng thứ 5 từ trên xuống (trang 90) Văn kiện Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX ghi "...phát triển được 10 doanh nghiệp sản xuất phần mềm, nội dung số". Đề nghị giải trình vì sao lại cao hơn mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra; đồng thời bổ sung thêm mục tiêu về đào tạo số lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao cho nhất quán với nội dung Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh.

- Ý thứ hai, Tiểu mục 2.1 (trang 1): Tỷ lệ cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt 7 người/một vạn dân. Về chỉ tiêu này cần xem xét lại, vì giai đoạn 2016-2020 số cán bộ nghiên cứu khoa học của tỉnh chỉ đạt 3,5 người/một vạn dân, bằng  $\frac{1}{2}$  so với bình quân cả nước là 7,05 người/một vạn dân (theo Báo cáo số 203/BC-BCS, ngày 31/7/2020 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh); vì vậy, chỉ tiêu này tính khả thi không cao, khó thực hiện được trong giai đoạn 2021 - 2025. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. Nên vẫn giữ nguyên chỉ tiêu để phân đấu thì cần phải có giải pháp mạnh và cần minh chứng giải pháp đó.

- Đề nghị bổ sung vào sau ý thứ hai, Tiểu mục 2.1 (trang 1): "*Đến năm 2025 có 02 bệnh viện tuyến tỉnh, 06 bệnh viện tuyến huyện xây dựng triển khai thực hiện bệnh viện thông minh; 100% các cơ sở y tế tuyến cơ sở xây dựng hệ thống hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử*" vì phần nội dung của Tiểu mục 2.3. Lĩnh vực y - dược (trang 8) có chỉ tiêu này nhưng trong mục tiêu lại không xác định rõ mục tiêu cụ thể cho lĩnh vực y - dược như các lĩnh vực khác.

- Ý thứ ba, Tiểu mục 2.2 (trang 2): Đề nghị bổ sung làm rõ đến năm 2025 có bao nhiêu sản phẩm OCOP-TH theo tiêu chuẩn ngành hàng nào? trong đó có bao nhiêu sản phẩm đạt hạng 4-5 sao?.

### **3.2. Nội dung**

- Đề nghị cần bám sát mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể để xây dựng nội dung cho phù hợp với mục tiêu. Nội dung nên được thể hiện dưới dạng thuyết minh các nội dung chuyên môn, công việc cần thực hiện để đạt được các mục tiêu cụ thể đã đề ra và từ đó hình thành các đề tài, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch, chính sách cần được triển khai sau này. Các đề án, dự án, kế hoạch, chính sách, chương trình... cụ thể sẽ được hình thành, xác định và sẽ làm thành các Danh mục ở phần Phụ lục.

- Để tương thích đầy đủ giữa phần Mục tiêu cụ thể và phần Nội dung của Kế hoạch thì tại phần Nội dung ở các mục II.1, II.3. cần bổ sung thêm cụm từ "*đổi mới sáng tạo*" vào mỗi đề mục cho phù hợp với việc triển khai các mục tiêu đề ra.

- Tiêu mục 1.1. Lĩnh vực nông nghiệp (trang 2-5): Dòng đầu trang 3: "...Sử dụng Internet vạn vật IoT trong kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất..." đề nghị sửa lại thành "...Sử dụng công nghệ mạng vạn vật (IoT), mã chuỗi khối (blockchain) trong kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất..." cho đảm bảo thống nhất trong phiên dịch tiếng Việt.

- Tiêu mục 1.1.4. Trong lâm nghiệp (trang 5): Đoạn "Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái thông minh; nghiên cứu và triển khai thực hiện hệ thống giám sát, đánh giá dịch vụ môi trường rừng" đề nghị bổ sung thêm nội dung " *nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm cháy rừng và thiên tai*" và được viết lại đầy đủ là: "Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái thông minh; nghiên cứu và triển khai thực hiện hệ thống giám sát, đánh giá dịch vụ môi trường rừng; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm cháy rừng và thiên tai".

- Tên Tiêu mục 1.1.5. Trong chế biến sau thu hoạch (trang 5), đề nghị sửa thành "Ứng dụng công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch".

- Tiêu mục 1.2. Lĩnh vực công nghệ thông tin (trang 5-6):

+ Đề nghị bổ sung: (1) Đến năm 2025 đào tạo được 100 kỹ sư công nghệ thông tin (CNTT) có chuyên môn cao trong các lĩnh vực: Công nghệ phần mềm, an toàn và an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, du lịch thông minh để làm việc tại Trung tâm CNTT, các đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ CNTT trên địa bàn tỉnh. (2) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), mạng vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud Computing) trong phát triển các hệ thống phần mềm về giao thông thông minh (như hệ thống giám sát và xử phạt nguội tự động các phương tiện giao thông, hệ thống điều hành giao thông tập trung, thu hút các doanh nghiệp đầu tư về xe (taxi) công nghệ...); nông nghiệp công nghệ cao (như quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, điều khiển hệ thống dinh dưỡng cây trồng); y tế từ xa (như hệ thống chẩn đoán hình ảnh y tế (PACS), phim y tế điện tử,...); thương mại điện tử.

+ Đề nghị xem xét lại nội dung: (1) "Ươm tạo được ít nhất 30 doanh nghiệp sản xuất phần mềm, nội dung số; phát triển được 400 doanh nghiệp CNTT,... " là khó khả thi, nên nghiên cứu tính toán lại cho phù hợp; đồng thời cho đúng với Văn kiện Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Lý do: hiện tại theo Báo cáo số 203/BC-BCS, ngày 31/7/2020 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thì đến năm 2020 không ươm tạo được doanh nghiệp phần mềm nào. Mặc dù ở thị trường Thanh Hóa hiện đang có khoảng 7 doanh nghiệp sản xuất phần mềm (Minh Lộ, VNPT Thanh Hóa, LigoSoft, ThinkLabs, Ham Rong Media, Minh Tuệ, HiTech,...); (2) "...đến năm

2025, 90% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 4...” là khó khả thi do phụ thuộc vào rào cản pháp lý, kế hoạch từ trung ương. Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 hiện tại (đến năm 2020 là 30%). Do đó nên điều chỉnh mục tiêu thành: "...đến năm 2025, trên 60% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 4”.

+ Đề nghị bổ sung thêm nội dung: *Hoàn thiện cơ chế quản lý, hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN và đổi mới sáng tạo.*

- Ý thứ 1, Tiêu mục 3.2 (trang 9): Đề nghị bổ sung: Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút và trọng dụng nhân lực KH&CN chất lượng cao (theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

- Ý thứ 1, Tiêu mục 3.3 (trang 9): Về vốn đầu tư cho KH&CN: “Bổ trí tăng dần tỷ lệ chi ngân sách cho KH&CN và đổi mới sáng tạo... để đến năm 2025 đạt 2% chi ngân sách tỉnh trở lên”. Về nhiệm vụ này, đề án phát triển KH&CN giai đoạn 2016 – 2020; đề án phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 – 2025 và ở nhiều văn bản khác đều có chỉ tiêu đạt 2% chi ngân sách tỉnh trở lên, nhưng thực tế cho đến nay vẫn chưa đạt được mục tiêu này, trung bình 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 chỉ từ ngân sách cho KH&CN chỉ đạt 0,57% tổng chi ngân sách (theo Báo cáo số 203/BC-BCS ngày 31/7/2020 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh), vì vậy giai đoạn 2021 - 2025 khả năng thực hiện đạt 2% chi ngân sách tỉnh trở lên vẫn sẽ là khó, nếu không có giải pháp cụ thể như: có cơ chế, chính sách... để khuyến khích đầu tư vào KH&CN có tính khả thi và quan trọng nhất là chi cho KH&CN phải mang lại hiệu quả thiết thực cho sự phát triển của tỉnh theo Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

### **3.3. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Tương tự phần nội dung, phân nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đề nghị cần rà soát, chỉnh sửa theo hướng thuyết minh các nội dung chuyên môn, công việc cần thực hiện nhằm hình thành các chương trình, kế hoạch, chính sách; các đề án, dự án lớn cần triển khai để đạt được các mục tiêu cụ thể đã đề ra. Từ đây sẽ hình thành danh mục các chương trình, kế hoạch, chính sách, đề án, dự án... tương ứng để đưa vào phần Phụ lục.

- Nhiệm vụ, giải pháp 1. *Đẩy nhanh việc kiện toàn các tổ chức khoa học và công nghệ* (trang 10): Đề nghị xem xét bổ sung và làm rõ hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có bao nhiêu tổ chức KH&CN công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chiếm bao nhiêu %, đến năm 2025 sẽ chuyển đổi toàn bộ

(cụ thể là bao nhiêu tổ chức KH&CN và tự chủ ở mức độ nào); cần xác định và đưa vào mục tiêu cụ thể để phấn đấu, nếu không giải pháp này rất khó khả thi thực hiện.

- Nhiệm vụ, giải pháp 3. *Xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao* (trang 10-11): Chưa có giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về CNTT phục vụ trong tỉnh. Thực tiễn và điều kiện ở Thanh Hoá cho thấy cơ chế tuyển dụng nhân tài không phải là phương án khả thi. Thực tế nhiều năm nay, tỉnh Thanh Hóa gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc, nhất là trong lĩnh vực an ninh mạng, an toàn thông tin. Nên tập trung giải pháp tự đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn bằng con đường hợp tác quốc tế; trong đó, giao Trường Đại học Hồng Đức tìm kiếm và làm việc với các đối tác có uy tín ở các nước phát triển (Singapore, Pháp, Hàn Quốc,...) để xây dựng chương trình đào tạo tài năng CNTT; xây dựng chính sách, cơ chế đào tạo đặc thù để thu hút học sinh giỏi của các trường chuyên (THPT Lam Sơn) đào tạo tại Thanh Hóa.

- Nhiệm vụ, giải pháp 4. *Xây dựng cơ chế chính sách thu hút các dự án đầu tư có hàm lượng KH&CN cao; cơ chế khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng KH&CN, đổi mới công nghệ - thiết bị; thành lập doanh nghiệp KH&CN* (trang 11): Đề nghị bổ sung xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực và bổ sung giải pháp "Xây dựng cơ chế đặc thù, khuyến khích các đối tác nước ngoài đầu tư xây dựng các trung tâm đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao, xây dựng trung tâm phát triển CNTT, các viện/trung tâm nghiên cứu công nghệ cao, xây dựng hệ sinh thái CNTT đa dạng, phong phú, tạo nhiều cơ hội việc làm trong lĩnh vực CNTT".

- Nhiệm vụ, giải pháp 5. *Thúc đẩy hình thành thị trường KH&CN; tăng kinh phí đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN* (trang 11): Đề nghị bổ sung sửa thành: "*Thúc đẩy hình thành, phát triển thị trường KH&CN...*";

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm các nhiệm vụ và giải pháp sau:

(i). *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, động lực, giải pháp đột phá trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Thanh Hóa.* Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức triển khai nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN, tích cực tham gia Cuộc CMCN4.0; gắn các chỉ tiêu nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật ở từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, địa phương, lĩnh vực phụ trách; đẩy mạnh tuyên truyền đến cộng đồng.

(ii). *Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật* (ban hành cơ chế chính sách thu hút chuyên gia, các nhà khoa học làm việc tại các trường đại học, các viện

theo chủ đề của tỉnh...).

(iii). Mặc dù đã đề xuất nhiệm vụ và giải pháp về tài chính cho Kế hoạch nhưng chưa rõ, chưa thấy rõ nguồn lực để thực hiện các nội dung của Kế hoạch đề ra. Như vậy để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra là khó khả thi. Đề khả thi đề nghị *nghiên cứu, bổ sung xây dựng giải pháp về tài chính* cho Kế hoạch.

(iv). Nghiên cứu bổ sung thêm *nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp, chuyển đổi số*.

### **3.4. Tổ chức thực hiện**

- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung, xác định rõ các mảng công việc đề án, dự án, kế hoạch, chính sách, chương trình... rút ra từ phần Nội dung và phần Nhiệm vụ và giải pháp để giao cho sở, ngành theo chức năng và các tổ chức có liên quan. Cần bố trí rõ người chủ trì và người phối hợp thực hiện để không sót các nội dung công việc cần triển khai đã đề cập ở phần Nội dung và phần Nhiệm vụ và giải pháp.

- Việc thu hút các dự án sản xuất kinh doanh có hàm lượng KH&CN cao, ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0 cần được bổ sung rõ trong việc tổ chức thực hiện và cần được giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và Các khu công nghiệp, các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện.

- Cần bố trí cơ quan thường trực cho việc thực hiện Kế hoạch này. Cơ quan này sẽ làm đầu mối đôn đốc, theo dõi việc thực hiện và tổng hợp báo cáo tiến độ hàng năm.

- Tiểu mục 6. Các trường đại học, viện nghiên cứu (trang 14): Đề nghị giao Trường Đại học Hồng Đức chịu trách nhiệm xây dựng đề án đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao (vì thực tế đã có kết quả thành công trong giai đoạn 2000 – 2005); liên kết với các đối tác trong và ngoài nước xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, các chương trình đào tạo cử nhân tài năng song ngữ (Tiếng Việt, Tiếng Anh); phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT tổ chức tư vấn, tuyển sinh các học sinh giỏi, xuất sắc tham gia học tập và làm việc tại Thanh Hoá.

- Tiểu mục 8. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (trang 15): Đề nghị bổ sung, sửa thành:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức KH&CN, tổ chức chuyển giao ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống.

- Tăng số lượng nhiệm vụ, nâng cao chất lượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chính sách, chương trình, đề án về KH&CN.

- Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng, hiệu quả, phạm vi các Cuộc thi, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Giải thưởng Sáng tạo KH&CN Việt Nam.

### 3.5. Phụ lục và tài liệu

Đây chính là danh mục các công việc cụ thể các cấp, các ngành của tỉnh thực hiện trong 5 năm tới; nếu xét về tính khoa học, logic thì thực hiện tốt các danh mục công việc này có hiệu quả có nghĩa là sẽ hoàn thành được mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra và thực hiện thành công "khâu đột phá". Vì vậy, danh mục nhiệm vụ công việc phải cụ thể, rõ ràng, trách nhiệm người chủ trì thực hiện nên cần nghiên cứu để thiết lập được danh mục nhiệm vụ khả thi và thiết thực.

- Cấu trúc 3 phụ lục về danh mục các dự án, đề án, kế hoạch, chính sách...chưa đồng nhất và tương ứng với các nội dung của Kế hoạch (cả tên và nội dung) vì nếu xem phần Phụ lục sẽ thấy còn thiếu danh mục các đề án, kế hoạch, chương trình,...để thực hiện phần Nội dung Mục II.1. *Đẩy mạnh Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN* và chưa thể hiện rõ danh mục các đề án, kế hoạch, chương trình,...để thực hiện phần Nội dung Mục II.3. *Nâng cao năng lực KH&CN của tỉnh về cơ sở vật chất, nhân lực, vốn đầu tư* và phần Nhiệm vụ và giải pháp.

- Để có sự thống nhất về cấu trúc và nội dung giữa phần Nội dung, phần Nhiệm vụ và Giải pháp với phần Phụ lục thì cần rà soát Phụ lục 1,2,3 và bổ sung thêm danh mục các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình, chính sách,...mới. Trên cơ sở đó sẽ bố trí, sắp xếp thành 4 Phụ lục cụ thể là:

+ Phụ lục 1. DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP (mục nhiệm vụ và giải pháp)

+ Phụ lục 2. DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CHỦ YẾU THỰC HIỆN VIỆC ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KH&CN (mục II.1)

+ Phụ lục 3. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÓ HÀM LƯỢNG KH&CN CAO, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ 4.0 CẦN ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 (mục II.2)

+ Phụ lục 4. DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CHỦ YẾU THỰC HIỆN VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC KH&CN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, NHÂN LỰC VÀ VỐN ĐẦU TƯ (mục II.3)

- Bổ sung chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021- 2025 vào danh mục phụ lục (vì chương trình này đã được đề cập tại trang 13 của Kế hoạch).

### III. CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN KHÁC

1. Đề nghị cần bám sát vào tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch 169/KH-UBND, ngày 09/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành "Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao



các tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015- 2020 để định hướng cho kế hoạch hành động giai đoạn 2021- 2025.

2. Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng Kế hoạch bổ sung các văn bản: Góp ý của Bộ KH&CN; ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan; Báo cáo giải trình ý kiến tiếp thu, sửa chữa, bổ sung của cơ quan chủ trì xây dựng Kế hoạch để thuận tiện cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đề nghị thống nhất cách viết thuật ngữ: khoa học và công nghệ; khoa học công nghệ, khoa học, công nghệ; khoa học – công nghệ; thống nhất các ký hiệu viết tắt: KH&CN; KHCN...; chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiêu mục trong Kế hoạch cho thống nhất theo quy định. Tài liệu in ấn vẫn còn lỗi chính tả, viết lặp, lỗi viết hoa... đề nghị chỉnh sửa cho đúng.

#### **IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ**

##### **1. Kết luận:**

Kế hoạch đã được cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng một cách công phu, trách nhiệm và đạt được những kết quả ghi nhận. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề, nội dung cần được nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung như Hội đồng phản biện đã nêu trên, để Kế hoạch có đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền thông qua và phê duyệt.

##### **2. Đề nghị:**

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Kế hoạch báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Kế hoạch và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

##### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- Sở KH&CN;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Uy**